TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST
Ngày 05/3/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 05/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2023/TLST- KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn:
Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.
Địa chỉ: Số 102, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam
Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà
2.Bị đơn: Ông Lê Khánh T - Chủ hộ đăng ký kinh doanh
Theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 12.A8.014688.
Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 10 năm 2015
Đăng ký thay đổi lần thứ: 03, ngày 07 tháng 01 năm 2021

Địa chỉ: Tổ 1 phường Thống Nhất (nay là tổ 8 phường Xuân Tăng), thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2019 ông Lê Khánh T chủ hộ đăng ký kinh doanh đã ký Hợp đồng số 09/HĐMB - VPC mục đích mua hàng của Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam, việc mua bán diễn ra bình thường với tinh thần hợp tác của cả hai bên. Trong năm 2019 việc mua bán diễn ra bình thường, đến đầu năm 2020 số công nợ lên cao (gần 1 tỷ đồng tiền nợ), sau nhiều lần đôn đốc ông Toàn trả nợ cho Công ty nhưng ông Toàn cứ hứa và không trả đúng như cam kết. Chi nhánh 1 Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam có lên làm việc với ông Toàn và thấy hàng tồn tại kho của ông Toàn còn nhiều, hai bên thống nhất nhập lại số hàng trên để đối trừ giảm công nợ. Sau khi nhập lại số hàng với trị giá hơn 500 triệu đồng, ông Toàn có trả cho công ty được một số tiền và hai bên đã chốt công nợ vào tháng 6/2023, tổng ông Toàn còn nợ công ty là 110.650.702 đồng *(một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)*, sau khi đối chiếu công nợ Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Toàn trả cho Công ty số tiền còn lại nhưng ông Toàn vẫn không trả. Đến nay đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Lê Khánh T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ cho công ty là 110.650.702 đồng *(một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)*, không yêu cầu tính lãi suất

Bị đơn ông Lê Khánh T - Chủ hộ đăng ký kinh doanh: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho ông Toàn nhưng ông Toàn không có văn bản trả lời, cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa ông Toàn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án như về thành phần HĐXX, thư ký Tòa án, việc duy trì phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định khi tham gia giải quyết vụ kiện. Đã giao nộp chứng cứ để Toà án xem xét, giải quyết vụ kiện đảm bảo đúng thời hạn, được Toà án tống đạt các thông báo, thủ tục tố tụng đầy đủ, thực hiện các quyền và nghĩa vụ đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định khi tham gia giải quyết vụ án. Không giao nộp chứng cứ để Toà án xem xét giải quyết vụ án đảm bảo đúng thời hạn, chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn

cứ điều 55 Luật thương mại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam. Buộc ông Lê Khánh T là chủ hộ kinh doanh phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019 là 110.650.702 đồng *(một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)*

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Lê Khánh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hoá. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Về tính hợp pháp và nội dung của hợp đồng mua bán: Ngày 01/01/2019 ông Lê Khánh T đã ký Hợp đồng số 09/HĐMB - VPC mục đích mua hàng của Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam cụ thể hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật các loại để phục vụ cho việc kinh doanh của hộ kinh doanh. Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng với đối tượng của hợp đồng. Việc các bên ký kết hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật để phục vụ cho việc kinh doanh với mục đích lợi nhuận là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Việc ký kết hợp đồng mua bán ngày 01/01/2019 là phù hợp theo quy định của Điều 398, điều 401 Bộ luật dân sự.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty Cổ phần thuốc sát trùng đã thực hiện đầy đủ các thỏa thuận theo nội dung hợp đồng, giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng cho ông Toàn để đưa vào kinh doanh, hai bên chốt công nợ vào tháng 6/2023 tổng số tiền mà ông Lê Khánh T còn phải thanh toán cho Công ty thuốc sát trùng là 110.650.702 đồng *(một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)*. Mặc dù Công ty đã

nhiều lần gửi giấy báo nợ và yêu cầu thanh toán nhưng ông Lê Khánh T vẫn không thực hiện đúng thời hạn thanh toán đã cam kết.

Đến nay Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Lê Khánh T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho Công ty tổng số tiền là 110.650.702 đồng *(một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)* và không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam khởi kiện bị đơn là đại lý thuốc bảo vệ thực vật Lê Khánh T, người đại diện theo pháp luật ông Lê Khánh T - Chủ đại lý. Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hồng H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là khởi kiện đối với bị đơn ông Lê Khánh T là chủ hộ kinh doanh. Xét yêu cầu của người đại diện là có căn cứ cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy:Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2023 Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam đề nghị Toà án buộc ông Lê Khánh T phải trả tiền gốc và tiền lãi quá hạn theo Điều 4 khoản 4.4 của Hợp đồng số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019, nhưng tại bản tự khai ngày 19/12/2023 và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hồng H chỉ yêu cầu ông Lê Khánh T phải thanh toán số tiền nợ gốc cho Công ty là 110.650.702 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về việc giao kết hợp đồng, căn cứ vào hợp đồng mua bán số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019 thấy rằng việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các bên là phù hợp theo quy định của điều 398, điều 401của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính đến thời điểm hiện tại ông Lê Khánh T chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam số tiền là 110.650.702 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Lê Khánh T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 401, của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điều 55 Luật thương mại khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam:

Buộc ông Lê Khánh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019 là 110.650.702 đồng *(Một trăm mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm linh hai đồng)* Kể từ sau ngày 05/3/2024 ông Lê Khánh T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên

đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán số 09/HĐMB - VPC ngày 01/01/2019 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự.

2.Về án phí: Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 2.766.268 đồng *(Hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000204 ngày 04/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Ông Lê Khánh T phải chịu 5.533.000 đồng *(Năm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; TP*
- *THADS TP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương